

Bản án số: 240/2020/HSST  
Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2020/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Mương 40, xã A huyện B, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 22/3 khu phố T, phường T Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và con bà Võ Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Chí T, sinh năm 1989 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp B thị trấn T, huyện T tỉnh Long An; tạm trú: 36/26 tổ 22 khu phố 4/A phường D, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và con bà Lê Thị C, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Đỗ Huỳnh G, sinh năm 1996 và có 02 con sinh năm 2017 và năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Trần Xuân V, sinh năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: 10/7 Lý Nam Đế, phường H, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: 75/11 khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lơ xe (phụ xe); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân S, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Hạnh N, sinh năm 1955; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Phan Thế L, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Mương 40, xã Y huyện B, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 22/3 khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên điều hành; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1970 và con bà Lưu Kim Đ, sinh năm 1968; bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Trần Minh P, sinh năm 1975 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp T xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; tạm trú: 8/3 khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn P, sinh năm 1945 và con bà Lê Thị C, sinh năm 1948; bị cáo có vợ tên Lâm Thị Ngọc C (ly hôn năm 2010) bị cáo có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Lê Thiện C, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 3 khu phố 8, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Phương Thị D, sinh năm 1946; bị cáo có vợ tên Trương Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con sinh năm 1999 và năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng* : Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, tại địa chỉ số 22/3 khu phố Ngã Thẳng, phường Bình Thẳng, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Chí T, Trần Xuân V, Phan Thế L, Trần Minh P và Lê Thiện C sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bạc bằng hình thức bình xập xám thắng thua bằng tiền, tất cả quy định mỗi ván đặt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, mỗi người làm cái 2 ván. Bị cáo L và C không tham gia làm cái, chỉ ngồi bên ngoài đặt cược tiền cùng các bị cáo khác. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo C nghỉ chơi đi về, các bị cáo còn lại chơi đến 00 giờ ngày 08/01/2020

bị Công an phường Bình Thắng kiểm tra hành chính lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với các bị cáo:

Vật chứng thu giữ: Tiền tại chiếu bạc 7.000.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

+ Huỳnh Văn Đ mang theo 2.405.000 đồng, sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 300.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 1.900.000 đồng thu giữ trong người 205.000 đồng.

+ Nguyễn Chí T mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc. Khi chơi thua 300.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng và thu giữ trong người 4.000.000 đồng.

+ Trần Xuân V mang theo và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 600.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 1.800.000 đồng.

+ Phan Thế L mang theo 2.506.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 700.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 300.000 đồng và thu giữ trong người 1.506.000 đồng.

+ Trần Minh P mang theo 3.050.000 đồng, sử dụng 930.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 870.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 1.800.000 đồng và thu giữ trong người 2.120.000 đồng.

+ Lê Thiện C mang theo 250.000 đồng, sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 170.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đ, T, V, L, P và C sử dụng đánh bạc 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả cho các bị cáo số tiền do không sử dụng vào việc đánh bạc 205.000 đồng của Huỳnh Văn Đ; 4.000.000 đồng của Nguyễn Chí T; 1.506.000 đồng của Phan Thế L; 2.120.000 của Trần Minh P.

Cáo trạng số 183/CT – VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Chí T, Trần Xuân V, Phan Thế L, Trần Minh P, Lê Thiện C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Xuân V, Phan Thế L, Trần Minh P từ 5 đến 6 tháng tù; bị cáo Lê Thiện C từ 3 đến 5 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 7.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất do phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/01/2020, biên bản ghi lời khai các bị cáo thể hiện đêm ngày 07/01/2020 và rạng sáng ngày 08/01/2020 tại địa chỉ 22/3 khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Chí T, Trần Xuân V, Phan Thế L, Trần Minh P, Lê Thiện C sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với số tiền 7.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 183/CT – VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc có việc làm ổn định, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Đ, T, V, L, P và C thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

[4] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội. Vì vậy, việc áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét về số tiền cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc để có mức phạt tiền phù hợp.

[5] Vật chứng thu giữ: 7.000.000 đồng do các bị cáo sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bộ bài tây 52 lá sử dụng việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng trong vụ án phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt tù đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm trên của đại diện Viện kiểm sát mà xử phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Chí T, Trần Xuân V, Phan Thế L, Trần Minh P, Lê Thiện C phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thế L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.6 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thiện C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

Theo biên lai thu tiền số 01511, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Chí T, Trần Xuân V, Phan Thế L, Trần Minh P, Lê Thiện C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**